TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

---***---

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thế và ông Nguyễn Đức Tuân.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Cán bộ toà án.

- ***Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:*** Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Hôm nay ngày 15/8/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 16/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/HSST-QĐXX ngày 21/7/2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn A** – Sinh năm 1964. Nơi đăng ký HKTT và trú trú tại: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 04/12; Con ông: Nguyễn Văn B, (Đã chết) và bà Triệu Thị D (Đã chết). vợ là Đỗ Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967;
Trú tại: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa**).**

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng Y, sinh năm 1992;
Trú tại: thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/06/2017, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 89H1 - 4761 từ thôn P, xã L, huyện V đi sang huyện K để tìm mua ma túy. Khi đi đến địa phận thôn X, xã H, huyện K thì gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng 40 tuổi đang đứng gần bờ ao, A lại gần và hỏi "Em có ma túy không bán cho anh". Người phụ nữ nói là "Có" nên A lấy 100.000đ trong người ra đưa cho người phụ nữ này, chị ta cầm tiền của A rồi đưa cho A 01 gói giấy nhỏ màu trắng

(Loại giấy vở học sinh). A biết đó là Heroin nên cầm để ở lòng bàn tay trái và lên xe đi về. Đi được khoảng 300 mét thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Khoái Châu cùng Công an xã H yêu cầu dừng xe để kiểm tra. A đã tự giác giao nộp ở lòng bàn tay trái 01 gói giấy nhỏ loại giấy vở học sinh bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột và cục vừa mua được. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô biển số 89H1 – 4761, đồng thời niêm phong gói giấy thu của A để gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 175/PC54 ngày 14/06/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong bao niêm phong thu của Nguyễn Văn A, có trọng lượng: 0,119 gam, là Heroin.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho A do không xác định được tên, địa chỉ, A cũng không nhớ đặc điểm nhận dạng, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89H1 – 4761, xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của A cùng vợ là chị Đỗ Thị T, A đã dùng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Hiện chiếc xe trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 44/QĐ-VKS-HS, ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố: Nguyễn Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003; Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù tính từ ngày 01/6/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A; Tịch thu tiêu hủy 0,097 (không phẩy không chín bảy) gam Heroin hoàn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô biển kiểm soát 89H1-4761 có kèm theo 01 đăng ký xe số 0064315 mang tên Đặng Như E và trả lại cho chị T giá trị ½ chiếc xe mô tô nói trên.

- Bị cáo A nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị T trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89H1-4761 mà bị cáo A sử dụng đi mua ma túy được chị

mua vào năm 2012. Việc bị cáo A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy ngày 01/6/2017 thì chị không biết nên chị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho chị chiếc xe trên.

- Người làm chứng anh Nguyễn Trọng Y đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án anh V đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt anh V tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 192 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận vào ngày 01/6/2017 bị cáo có đến địa phận thôn X, xã H để mua ma túy về sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản làm việc (BL: 26-27); Biên bản niêm phong (BL:28); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 25); Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Trọng V (BL: 29). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 01/06/2017, tại thôn X, xã H, huyện K, Nguyễn Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam Heroin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn A theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 44/QĐ-VKS-HS, ngày 20/7/2017 là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo A gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo A nhận thức rất rõ tác hại của ma tuý, biết được tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương,

pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về nhân thân: Mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân lười động, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy từ năm 2010 cho đến nay.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A lười lao động, nghiện chất ma túy nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015. Theo đó, Hội đồng xét xử so sánh các điều khoản tương ứng, cụ thể so sánh khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 với khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 thì khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho bị cáo khi pháp luật có sự thay đổi.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lượng Heroin mà bị cáo tàng trữ vào ngày 01/6/2017 cũng chỉ ở mức 0,119 gam. Nên chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức 01 năm 06 tháng tù cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và đảm bảo được mục đích của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 194 của BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: 0,119 (không phẩy một một chín) gam Heroin, tuy nhiên sau khi giám định xong thì còn được hoàn lại 0,097 (không phẩy không chín bảy) gam và 01 chiếc xe mô tô biển số 89H1 – 4761.

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,097 (không phẩy không chín bảy) gam Heroin hoàn lại sau giám định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 89H1 – 4761 mặc dù chị T khai là chị T mua. Nhưng thời điểm mua xe là năm 2012, trong khi chị T và bị cáo kết hôn với nhau vào năm 1988. Vì vậy, chiếc xe trên được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, được xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Đỗ Thị T. Tuy nhiên việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi mua ma túy thì vợ bị cáo không biết nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô biển kiểm soát 89H1-4761 có kèm theo 01 đăng ký xe số 0064315 và trả lại cho chị Đỗ Thị T giá trị ½ chiếc xe mô tô nói trên.

***Về án phí*:** Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, khoản 2 Điều 99 của BLTTHS.

***Về quyền kháng cáo*:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- Tịch thu tiêu hủy 0,097 (không phẩy không chín bảy) gam Heroin hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô biển kiểm soát 89H1-4761 có kèm theo 01 đăng ký xe số 0064315 mang tên Đặng Như E và trả lại cho chị Đỗ Thị T trú tại thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên giá trị ½ chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 89H1-4761.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS ngày 20/07/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của BLTTHS. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án,

phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2017).

T/M Hội đồng xét xử
Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Khoái Châu;*
- *CA huyện Khoái Châu;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;*
- *Chi cục thi hành án huyện Khoái Châu;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thu Hương